

MY NEW SCHOOL

SKILLS 1

- boarding school	(n) : trường nội trú
- International school	(n) : trường quốc tế
- Lower secondary school	(n) : trường THCS
- field	(n) : cánh đồng
- English-speaking teacher	: GV nói T.Anh
- Art club	(n) : câu lạc bộ mỹ thuật
- paint	(v) : vẽ, sơn
- do paintings	(n) : vẽ tranh
- join	(v) : tham gia, gia nhập
- around	(prep): vòng quanh
- reason	(n) : lí do
- discuss	(v) : thảo luận
- choice	(n) : sự lựa chọn